

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án: Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ suối Trầu
thuộc Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về Quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, dự án Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ suối Trầu thuộc Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Văn bản số 2518/SNNMT-KHTH ngày 10/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ suối Trầu thuộc Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 534/TTr-SNNMT ngày 11/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ suối Trầu thuộc Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ suối Trầu thuộc Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn.

2. Mã số thông tin công trình: 8138806 (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng).

3. Địa điểm xây dựng: thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng Miền Trung.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính

- Nhóm dự án: nhóm B
- Loại công trình: công trình phục vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cấp công trình: cấp III.
- Thời hạn sử dụng công trình chính: thực hiện theo quy định hiện hành.

8. Mục tiêu dự án

Cải tạo, chỉnh trang hệ thống tiêu thoát lũ suối Trầu và hồ Bàu Lác, xây dựng đê, kè bảo vệ, từng bước thực hiện Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn theo quy hoạch, mục tiêu phát triển thành khu đô thị mới hiện đại về tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan; đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội với tính chất chính là Trung tâm trí tuệ nhân tạo – Đô thị phụ trợ, thành phố Quy Nhơn (nghiên cứu, đào tạo, sản xuất phần mềm, khu ở, đất công cộng - dịch vụ đô thị, cây xanh mặt nước và hạ tầng kỹ thuật).

9. Quy mô đầu tư xây dựng

9.1 Quy mô đầu tư

Nạo vét hồ Bàu Lác với diện tích khoảng 42,8 ha; xây dựng tuyến đê, kè và các công trình trên đê bờ tả, bờ hữu; xây dựng tuyến đê hướng dòng và hoàn trả tuyến kênh tưới hiện trạng.

9.2. Phương án thiết kế cơ sở (phương án chọn)

9.2.1. Nạo vét hồ Bàu Lác và tuyến thoát lũ

- Phạm vi nạo vét: phạm vi nạo vét lòng hồ và vùng tuyến thoát lũ đoạn từ cầu Số 2 đến cầu Long Vân 2 đã được xác định trong phạm vi ranh giới của hệ thống tiêu thoát lũ theo đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 và quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm trí tuệ nhân tạo – Đô thị phụ trợ, thành phố Quy Nhơn, với diện tích 42,8 ha.

- Cao trình nạo vét: (+0,80 ÷ 0,00)m.

9.2.2. Tuyến đê, kè bảo vệ, kết hợp đường đi bộ dọc kè

- Tần suất mực nước, lưu lượng lũ thiết kế: P=5% (lũ chính vụ).
- Tuyến công trình: bám theo theo tuyến quy hoạch đoạn từ cầu Số 2 đến cầu Long Vân 2 đã được phê duyệt trong đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 và

quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm trí tuệ nhân tạo – Đô thị phụ trợ, thành phố Quy Nhơn, với tổng chiều dài 3.723,8m.

a) Tuyến bờ tả

- Kích thước và thông số công trình:

- + Chiều dài tuyến: 1.985,5m;
- + Cao độ khu bán ngập: $+(6,00 \div +4,00)\text{m}$;
- + Cao độ đỉnh kè: +4,00m;
- + Cao độ chân kè: +0,80m;
- + Chiều rộng mặt kè: 4,00m (kết hợp đường đi bộ dọc kè).
- + Hệ số mái kè phía giáp nước: $m = 2,5$.

- Kết cấu công trình: hình thức kè mái nghiêng; thân kè đắp đất đầm chặt K95; mặt kè đổ bê tông xi măng M150 dày 12cm trên lát đá granít; gia cố mái kè phía giáp nước bằng tấm bê tông đúc sẵn M250, kích thước (45x45x12)cm, dầm 2x4 dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung giằng bê tông cốt thép M250; gia cố chân kè bằng dầm bê tông cốt thép M250, phía ngoài thảm đá hộc; xử lý nền đoạn đất yếu bằng cọc tre.

- Phía trong kè phạm vi khu bán ngập, sử dụng đất nạo vét để san lấp tạo mặt bằng, độ chặt K90, mặt bằng trồng cỏ và cây xanh.

- Dọc theo đỉnh kè bố trí lan can, bồn hoa, cây xanh và điện chiếu sáng.
- Xây dựng 10 cống thoát nước trên tuyến.

b) Tuyến bờ hữu

- Kích thước và thông số công trình:

- + Chiều dài tuyến: 1.738,3m;
- + Cao độ khu bán ngập: $(+6,00\text{m} \div +4,00)\text{m}$;
- + Cao độ đỉnh kè: +4,00m;
- + Cao độ chân kè: +0,80m;
- + Chiều rộng mặt kè: 4m (kết hợp đường đi bộ dọc kè);
- + Hệ số mái kè phía giáp nước: $m = 2,5$.

- Kết cấu công trình: hình thức kè mái nghiêng; thân kè đắp đất đầm chặt K95; mặt kè đổ bê tông xi măng M150 dày 12cm trên lát đá granít; gia cố mái kè phía giáp nước bằng tấm bê tông đúc sẵn M250, kích thước (45x45x12)cm, dầm 2x4 dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung giằng bê tông cốt thép M250; gia cố chân kè bằng dầm bê tông cốt thép M250, phía ngoài thảm đá hộc; xử lý nền đoạn đất yếu bằng cọc tre.

- Phía trong kè phạm vi khu bán ngập, sử dụng đất nạo vét để san lấp tạo mặt bằng, độ chặt K90, mặt bằng trồng cỏ và cây xanh.

- Dọc theo đỉnh kè bố trí lan can, bồn hoa, cây xanh và điện chiếu sáng.
- Xây dựng 06 cống thoát nước trên tuyến.

9.2.3. Tuyến đê hướng dòng

- Tuyến công trình: nằm phía bờ tả, đoạn thượng lưu cầu Số 2 đến tuyến suối hiện trạng để đưa dòng chảy tập trung về hệ thống thoát lũ suối Trầu.

- Kích thước và thông số công trình:

- + Chiều dài tuyến đê: 165,00m;
- + Chiều rộng mặt đê: 3,00m;
- + Cao độ đỉnh đê: +5,20m;
- + Cao độ chân đê: +3,75m;
- + Hệ số mái đê: $m = 2,0$.

- Kết cấu công trình: hình thức đê mái nghiêng; thân đê đắp đất đầm chặt K95; mặt đê đổ bê tông xi măng M250 dày 18cm; gia cố mái đê phía thượng hạ lưu bằng bê tông đổ tại chỗ M250.

9.2.4. Hoàn trả tuyến kênh tưới hiện trạng

Hoàn trả tuyến kênh hiện trạng có tổng chiều dài 1.084m, trong đó: kênh bê tông M200, mặt cắt chữ U kích thước (50x60)cm, dài 145m; còn lại kênh đất, mặt cắt hình thang, mái trồng cỏ, dài 939m.

10. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này

Kèm theo Quyết định này hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được thẩm định và đóng dấu xác nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường kèm theo Văn bản số 2518/SNNMT-KHTH ngày 10/6/2025.

11. Số bước thiết kế, danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

11.1. Số bước thiết kế: thiết kế 2 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

11.2. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- QCVN 04-05:2022/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia công trình thủy lợi – Các quy định chủ yếu về thiết kế;
- QCVN 07:2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;
- QCVN 07-7:2016/BXD: Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình chiếu sáng;
- TCVN 8419:2022: Công trình bảo vệ đê, bờ sông - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9902:2016: Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế đê sông;

- TCVN 12845:2020: Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế kỹ thuật;

- TCVN 9257:2012: Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế;

- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

12. Tổng mức đầu tư xây dựng: 485.000.000.000 đồng (*bằng chữ: bốn trăm tám mươi lăm tỷ đồng*).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, GPMB : 298.000.000.000 đồng;
- Chi phí xây dựng : 138.726.589.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 2.543.993.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 6.028.118.000 đồng;
- Chi phí khác : 14.421.084.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 25.280.216.000 đồng.

13. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2025 - 2028.

14. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

Nguồn vốn đầu tư và bố trí kế hoạch vốn thực hiện theo Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, dự án Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ suối Trầu thuộc Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn, cụ thể như sau:

- Nguồn vốn thực hiện dự án: vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030.

- Khả năng cân đối các nguồn vốn:

+ Năm 2025 bố trí kinh phí thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

+ Giai đoạn 2026 - 2030 tiếp tục bố trí kinh phí thực hiện và hoàn thành dự án theo quy định.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định là ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành làm chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

16. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư của dự án được lập và phê duyệt theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

17. Các nội dung khác

17.1. Đơn vị quản lý, vận hành công trình và công tác bảo trì

- Giao các chính quyền cấp cơ sở mới, thành lập sau 01/7/2025 có công trình xây dựng thuộc phạm vi của dự án là đơn vị quản lý, vận hành công trình.

- Nhiệm vụ, công tác bảo trì công trình thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách.

17.2. Diện tích đất sử dụng: 67,0 ha.

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực XIII; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh